Trường Bộ Kinh [Digha Nikaya] (Wikipedia)

Nikaya — bài lẻ & đối chiếu

Trường Bộ – Wikipedia tiếng Việt https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_B%E...

Trường Bộ Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Trường bộ kinh (zh. , sa. dīrghāgama, pi. dīgha-nikāya) Kinh điển Phật giáo là bộ đầu tiên của năm Bộ kinh trong Kinh tạng Phật giáo. Các bài kinh trong bộ này tương đối dài nên được gọi là Trường Bộ Kinh.

Trường bộ kinh văn hệ Pali của Thượng toạ bộ bao gồm 34 bài kinh. Trường bộ kinh của Đại thừa được viết bằng văn hệ Sanskrit (Phạn ngữ), được dịch ra chữ Hán với tên gọi Trường a hàm Kinh kinh (sa. dīrghāgama) với 30 bài kinh. Trường bộ kinh của hai Bộ kinh & A-hàm kinh văn hệ này không giống nhau hoàn toàn, có 27 kinh là giống nhau. Chuyển pháp luân kinh Các kinh quan trọng nhất của kinh Trường bộ Pali là: Pháp cú kinh Từ kinh Kinh Phạm võng (sa., pi. brahmajāla, nghĩa là "tấm lưới của Bản sinh kinh Phạm thiên"), nói về các quan điểm triết học và siêu hình thời Tứ niệm xứ kinh Phật giáo sơ khai; Đại-bát Niết-bàn kinh

Kinh Sa-môn quả (pi. sāmaññaphala), nói về giáo lý của sáu Bát-nhã kinh đạo sư ngoại đạo thời Phật giáo sơ khai và về kết quả của đời Bát-nhã tâm kinh sống Sa-môn; Bát thiên tụng bát-nhã kinh Kinh Đại Bổn (pi. mahāpadāna), tích truyện về sáu vị Phật đã Kim Cương kinh ra đời trước vị Phật lịch sử; Tiểu phẩm bát-nhã kinh Đại phẩm bát-nhã kinh Kinh Đại duyên (pi. mahānidāna), luận giảng về giáo lý Duyên khởi (sa. pratītya-samutpāda); Đại Nhật kinh Pháp Hoa kinh Kinh Đại Bát-niết-bàn (pi. mahāparinibbāna), kể lại những Hoa Nghiêm kinh ngày tháng cuối cùng trước khi Phật Thích-ca nhập diệt; Lăng-nghiêm kinh Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt (pi. singālovāda), đặc biệt quan Viên Giác Kinh trọng cho giới cư sĩ, nhắc nhở bổn phận của cha mẹ, thầy A-di-đà kinh dạy, học trò v.v… Kim quang minh kinh Tô tất đế yết la kinh Thắng Man kinh Trường bộ kinh Thập địa kinh Duy-ma-cật sở thuyết kinh Nikàya: Giải thâm mật kinh Nhập Lăng-già kinh Trường bộ kinh (Dìgha-Nikàya). Niết bàn kinh Trung bộ kinh (Majhima-Nikàya). Tịnh độ Tam Kinh Tương Ưng Bộ kinh (Samyutta-Nikàya). Phật thuyết vô lượng thọ kinh Tăng chi bộ kinh(Angttara-Nikàya). Phật thuyết A Di Đà kinh

Tiểu bộ kinh (Khuddaka-Nikàya). Quán vô lượng thọ kinh

Trường bộ kinh là bộ Kinh thứ nhất trong Hệ 5 tạng kinh Pali, Phật Luận giáo nguyên thủy, được Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn A-tì-đạt-ma hành năm 1991, do Hoà thượng Thích Minh Châu phiên dịch sang Bảo tính luận tiếng Việt. Bồ-đề đạo đăng luận Câu-xá luận Trường bộ kinh phân ra làm 3 Phẩm (Vagga), gồm có 34 bản Kinh; Du-già sư địa luận vì nội dung mỗi bản Kinh khá dài so với các bản Kinh Phật khác,

nên được kết tập lại dưới nhan đề Trường bộ kinh. Duy thức nhị thập tụng Đại thừa khởi tín luận Nhập Bồ-đề hành luận Phẩm Giới-Uẩn Nhiếp đại thừa luận Tập Bồ Tát học luận Phẩm Giới-Uẩn (Silakkhandha Vagga Pali): 13 bản Kinh giảng về Nhiếp chân thật luận các cấp giới luật: tiểu-giới dành cho mọi người; trung giới và đại Tập lượng luận giới dành cho bực tu hành cao. Thành duy thức luận Trung quán luận 01 Kinh Phạm võng (Brahmajàla Sutta) Lưới Phạm-võng bao Thanh tịnh đạo luận trùm 62 kiến chấp 02 Kinh Sa-môn quả (Sàmanna-Phala Sutta) Các lợi ích thiết thực của Quả-vi Sa-môn 03 Kinh A-ma-trú (Ambbattha Sutta) Chớ hãnh diện về dòng họ và giai cấp 04 Kinh Chủng Đức (Sonadanda Sutta) Thế nào mới xứng danh là Bà-la-môn 05 Kinh Cứu-la-đàn-đầu (Kutadanta Sutta) Cách tế lễ được nhiều phước đức. 06 Kinh Ma-ha-li (Mahàli Sutta) Thắc mắc về Thiên-âm và về mạng-căn. 07 Kinh Xa-li-da (Jàliya Sutta) 08 Kinh Ca-diếp Sư tử hống (Kassapa-Sihanàda Sutta) Thiếu sót của việc tu Phạm-chí khổ hạnh quá ép xác 09 Kinh Bố-sá-ba-lâu (Potthapàda Sutta) Cách diệt tận các tư tưởng. 10 Kinh Tu-ba (Subha Sutta) Ba Thánh-uẩn: Giới, Định, Huệ. 11 Kinh Kiên-cố (Kevaddha Sutta) Ba loại Thần-thông, thắc mắc về tứ-đại. 12 Kinh Lô-già (Lohicca Sutta) Phá tà-kiến 'đừng nói pháp cho kẻ khác'. 13 Kinh Tam Minh (Tevijja Sutta) Con đường thẳng tắp đi đến cõi Trời Phạm.

Đại-Phẩm Đại-Phẩm (Mahà Vagga Pali): 10 bản Kinh quan trọng nhất về lịch sử (như Kinh Bát-Đại Niết- bàn, Kinh Đại Bổn) và về giáo lý (như Kinh Đại Duyên, Kinh Tứ niệm xứ).

14 Kinh Đại Bổn (Mahà-Padàna Sutta) Huyền sử về đức Phật Tỳ-bà-thi (Vipassi) 15 Kinh Đại Duyên (Mahà-Nidàna Sutta) Pháp Duyên-Khởi 16 Kinh Đại Bát-niết-bàn (Mahà-Parinibbàna Sutta) Các ngày cuối-cùng của Phật Thích-ca 17 Kinh Đại Thiện Kiến Vương (Mahà-Sudassana Sutta) Tiền thân đức Phật là vua Đại- Thiện-Kiến. 18 Kinh Xa-ni-sa (Janavasabha Sutta) Nhờ tu theo Pháp Phật được tái sinh cõi Trời 19 Kinh Đại Điên-tôn (Mahà-Govinda Sutta) So sánh lối tu lên Trời và pháp-tu giải thoát 20 Kinh Đại Hội (Mahà-Samaya Sutta) Tên chư Thiên đến hội để chiêm ngưỡng Phật 21 Kinh Đế-thích Sơ Vấn (Sakka-Tanha Sutta) Vua Trời hỏi Phật 6 câu về sân và giải thoát. 22 Kinh Đại Niệm Xứ (Mahà-Satipatthàna Sutta) Bốn phép quán-niệm: thân, thọ, tâm, pháp. 23 Kinh Tệ Túc (Pàyàsi Sutta) Phá tà-kiến chẳng có Luân-hồi, quả báo.

Phẩm Ba-lê-tử Phẩm Ba-lê-tử (Pathika Vagga Pali) (Patikaputta, Ba-lê-tử là tên một tu sĩ ngoại đạo): 11 bản Kinh bàn về các vấn đề khác nhau như vấn đề vũ trụ thành-hoại, vấn đề bổn phận công dân trong xã hội, vấn đề tu khổ hạnh của ngoại đạo.

Trường Bộ – Wikipedia tiếng Việt
https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_B%E...

24 Kinh Ba-lê (Pàtika Sutta) Thần-thông và Khởi-nguyên của thế giới. 25 Kinh Ưu-đàm-bà-la Sư Tử Hống (Udumbarika-Sihanàdà Sutta) Tà giáo chẳng biết nghe lời

giảng dạy như tiếng sư-tử hống của đức Phật. 26 Kinh Chuyển Luân Thánh Vương Sư Tử Hống (Cakkavatti Sihanàda Sutta) Vua Chuyển- Luân là bật tu hành Thánh-vương, vì trị nước theo Chánh-Pháp. 27 Kinh Khởi Thế Nhân Bổn (Agganana Sutta) Thế giới: từ sơ khai đến lúc thành bốn giai cấp. 28 Kinh Tự Hoan Hỷ (Sampasàdaniya - Suttanta) Lời ngưỡng mộ Thế-Tôn, bực giác ngộ vĩ đại nhất. 29 Kinh Thanh Tịnh (Pàsàdika Sutta) Khác phái loã thể, Chánh Pháp đưa tới thanh tịnh. 30 Kinh Tướng (Lakkhana Sutta) 32 tướng đại trượng phu do công đức tu đời trước. 31 Kinh Giáo Thọ Thi-ca-la-việt (Singàlovàda Sutta) Lễ sáu phương và các bổn phận ở nhà, xã-hội. 32 Kinh A-sá-nang-chi (Atànàtiya Suttanta) Bản Hộ-Kinh giúp hộ vệ các Tỳ-kheo. 33 Kinh Phúng Tụng (Sangiti Sutta) Xếp Phật pháp ra 10 loại từ 1 pháp tới 10 pháp. 34 Kinh Thập Thượng (Dasuttara Sutta) 100 pháp xếp ra 10 loại với tiêu chuẩn Thập Thượng.

Đối chiếu tương đồng giữa Trường Bộ và Trường A-hàm

3 of 5 6/04/2023, 9:40 pm

Trường Bộ – Wikipedia tiếng Việt https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_B%E...

Bảng đối chiếu song song

Trường Bộ Trường A-hàm (Dīgha-nikāya) (Dīrgha Āgama)

STT Tên bài kinh STT Tên bài kinh

Phạm võng Phạm động 01 21 (pi. Brahmajàla) (zh.)

Sa-môn quả Sa-môn quả 02 27 (pi. Sàmanna-phala) (zh.)

A-ma-trú A-ma-trú 03 20 (pi. Ambbattha) (zh.)

Chủng đức Chủng đức 04 22 (pi. Sonadanda) (zh.)

Cứu-la-đàn-đầu Cứu-la-đàn-đầu 05 23 (pi. Kutadanta) (zh.)

Ca-diếp Sư tử hống Lõa hình Phạm-chí 08 25 (pi. Kassapa-sihanàda) (zh.)

Bố-sá-ba-lâu Bố-sá-ba-lâu 09 28 (pi. Potthapàda) (zh.)

Kiên Cố Kiên Cố 11 24 (pi. Kevaddha) (zh.)

Lô-già Lô-già 12 29 (pi. Lohicca) (zh.)

Tam Minh Tam Minh 13 26 (pi. Tevijja) (zh.)

Đại bổn Đại bổn duyên 14 01 (pi. Mahà-padàna) (zh.)

Đại duyên Đại duyên phương tiện 15 13 (pi. Mahà-nidàna) (zh.)

Đại Bát-niết-bàn Du hành 16 02 (pi. Mahà-parinibbàna) (zh.)

Xa-ni-sa Xa-ni-sa 18 04 (pi. Janavasabha) (zh.)

Đại Điền-tôn Điền-tôn 19 03 (pi. Mahà-govinda) (zh.)

Đại hội Đại hội 20 19 (pi. Mahà-samaya) (zh.)

Đế-thích sơ vấn Thích-đề Hoàn nhân vấn 21 14 (pi. Sakka-tanha) (zh.)

Tệ-túc Tệ-túc 23 07 (pi. Pàyàsi) (zh.)

Ba-lê A-nậu-di 24 15 (pi. Pàtika) (zh.)

4 of 5 6/04/2023, 9:40 pm

Trường Bộ – Wikipedia tiếng Việt https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_B%E...

Ưu-đàm-bà-la Sư tử hống Tán-đà-na 25 08 (pi. Udumbarika-sihanàdà) (zh.)

Chuyển luân Thánh vương Sư tử hống Chuyển luân Thánh vương tu hành 26 06 (pi. Cakkavatti-sihanàda) (zh.)

Khởi thế nhân bổn Tiểu duyên 27 05 (pi. Agganana) (zh.)

Tự hoan hỷ Tự hoan hỷ 28 18 (pi. Sampasàdaniya) (zh.)

Thanh tịnh Thanh tịnh 29 17 (pi. Pàsàdika) (zh.)

Giáo thọ Thi-ca-la-việt Thiện sanh 31 16 (pi. Singàlovàda) (zh.)

Phúng tụng Chúng tập 33 09 (pi. Sangiti) (zh.)

Thập thượng Thập thượng 34 10 (pi. Dasuttara) (zh.)

Tham khảo Fo Guang Ta-tz'u-tien . Fo Guang Ta-tz'u-tien pien-hsiu wei-yuan-hui . Taipei: Fo-guang ch'u-pan-she, 1988. (Phật Quang Đại Từ điển. Phật Quang Đại Từ điển biên tu uỷ viên hội. Đài Bắc: Phật Quang xuất bản xã, 1988.) Das Lexikon der Östlichen Weisheitslehren, Bern 1986. Dumoulin, Heinrich:

Geschichte des Zen-Buddhismus I. Indien und China, Bern & München 1985. Geschichte des Zen-Buddhismus II. Japan, Bern & München 1986.

Xem thêm
Trung bộ kinh (Trung a hàm)
Tiểu bộ kinh (Tạp a hàm)
Tăng nhất A-hàm
Bảng các chữ viết tắt
bo.: Bod skad , tiếng Tây Tạng | ja.: tiếng Nhật | ko.: , tiếng Triều Tiên | pi.: Pāli, tiếng Pali | sa.: Sanskrit , tiếng Phạn | zh.: chữ Hán
5 of 5 6/04/2023, 9:40 pm

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.